

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 17 - 10  
CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA AIR BLADE 125 - 150

Sơ đồ EPC · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+) · Dùng cho HONDA AIR BLADE (2020)

Sơ đồ online:

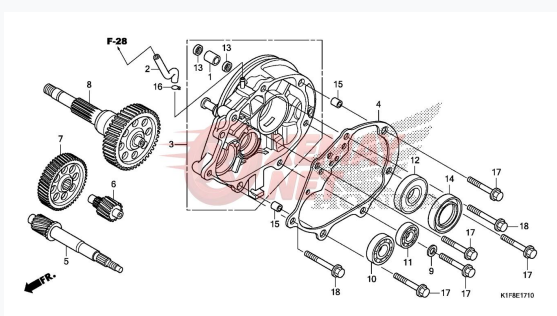
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-10-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001620> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                               |                         |                          |
|-------------------------------|-------------------------|--------------------------|
| Tổng số phụ tùng: 21 chi tiết | Có giá tham khảo: 21/21 | Tổng giá trị: 2,879,038đ |
|-------------------------------|-------------------------|--------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 17 - 10  
CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG)  
HONDA AIR BLADE 125 - 150



|               |                                                 |
|---------------|-------------------------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0001620                                   |
| Thương hiệu   | HONDA                                           |
| Dòng xe       | AIR BLADE                                       |
| Năm SX        | 2020                                            |
| Loại hệ thống | ENGINE                                          |
| Danh mục      | CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+) |
| Số phụ tùng   | 21 chi tiết                                     |
| Tổng giá trị  | 2,879,038đ                                      |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (21 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 - 10 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA AIR BLADE 125 - 150:**

| # | Tên phụ tùng                                                                                                                                                  | Mã SKU      | SL | Giá lẻ   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|----------|
| 1 | Đệm cam phanh sau 11204-KGF-900 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CLICK 110, LEAD 125, SH 125, SH MODE, VARIO 160, VISION 110 | 11204KGF900 | 1  | 32,410đ  |
| 2 | ống thông hơi 11211-KWN-980 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, SH MODE                                                                                       | 11211KWN980 | 1  | 30,148đ  |
| 3 | Hộp bánh răng 21200-KZR-600 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150                                                                                                | 21200KZR600 | 1  | 634,438đ |
| 4 | GIOANG VACH HOP SO 21395-K1F-V01 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150                                                                                           | 21395K1FV01 | 1  | 34,827đ  |
| 5 | Trục sơ cấp 23411-K60-B60 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150                                                                                                  | 23411K60B60 | 1  | 237,355đ |
| 6 | Trục thứ cấp 23421-K59-A70 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150                                                                                                 | 23421K59A70 | 1  | 174,809đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                             | Mã SKU       | SL | Giá lẻ   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|----------|
| 7  | Bánh răng trục thứ cấp 23422-K66-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, SH 125, SH 150, SH MODE                                         | 23422K66V00  | 1  | 271,033đ |
| 8  | Trục giảm tốc 23430-K59-A70 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150                                                                           | 23430K59A70  | 1  | 761,778đ |
| 9  | Vòng đệm dầu 8MM 90495-MN5-000 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160           | 90495MN5000  | 1  | 29,463đ  |
| 10 | Vòng bi 6202 91004-KZR-601 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                          | 91004KZR601  | 1  | 62,818đ  |
| 10 | Vòng bi 6202 (NACHI) (Thái) 91004-KZR-602 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                          | 91004KZR602  | 1  | 72,169đ  |
| 11 | Vòng bi 6205 (NACHI) (Thái) 91006-KAB-004 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, SH 125, SH 150, SH MODE                                    | 91006KAB004  | 1  | 178,017đ |
| 11 | Vòng bi 6205UU (china) 91009-KWN-901 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, SH 125, SH 150, SH MODE                          | 91009KWN901  | 1  | 104,606đ |
| 12 | Vòng bi 6201 (China-không phốt chấn bụi) 91006-KZR-601 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110 | 91006KZR601  | 1  | 54,154đ  |
| 12 | Vòng bi 6201 (NACHI) (Thái) 91006-KZR-602 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                          | 91006KZR602  | 1  | 62,547đ  |
| 13 | Phốt dầu 14X20X3 91201-434-003 HONDA AIR BLADE, CLICK, LEAD, PCX, SH MODE, VISION                                                        | 91201434003  | 1  | 25,326đ  |
| 14 | Phốt dầu 34x52x7 91204-K59-A11 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                     | 91204K59A11  | 1  | 35,355đ  |
| 15 | Chốt định vị 10x12 94301-10120 HONDA AIR BLADE, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE                                                           | 9430110120   | 1  | 14,472đ  |
| 16 | Kẹp ống dẫn xăng C9 95002-50000 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                       | 9500250000   | 1  | 14,472đ  |
| 17 | Bu lông 8X45 95701-080-4500 HONDA AIR BLADE, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE                                                 | 957010804500 | 1  | 21,708đ  |
| 18 | Bu lông 8x55 95701-080-5500 HONDA AIR BLADE, DREAM, LEAD, PCX, SH, SH MODE                                                               | 957010805500 | 1  | 27,133đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng AIR BLADE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-10-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001620> để biết giá và nơi bán.

**Trích dẫn tài liệu này****APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 - 10 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA AIR BLADE 125 - 150 (EPCDOV0001620). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-10-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001620>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 - 10 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA AIR BLADE 125 - 150 (EPCDOV0001620)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-10-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001620>. Truy cập 06/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 - 10 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA AIR BLADE 125 - 150 (EPCDOV0001620)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-10-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001620>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 - 10 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA AIR BLADE 125 - 150 (EPCDOV0001620)

**Cập nhật lần cuối**  
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.